

**BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/MÔ ĐUN**

Lớp: **TMT21B** Năm học: **22-23**  
Mã môn học/ Mô đun: **MD04237** Học kỳ: **02**  
Tên môn học/ Mô đun: **Thiết kế và kỹ thuật thi công mạng**  
Số tín chỉ: **4**

| STT | MSHS       | Họ tên                | Ngày sinh  | Hệ số 1 |  |  |   | Hệ số 2 |     |  |  | ThiL1 | ThiL2 | ĐMH/<br>MD |
|-----|------------|-----------------------|------------|---------|--|--|---|---------|-----|--|--|-------|-------|------------|
| 1   | 21BTMT0002 | Huỳnh Công Hiền       | 21/03/2006 |         |  |  | 6 | 5.0     | 7.0 |  |  | 7.5   |       | 6.9        |
| 2   | 21BTMT0007 | Huỳnh Tuấn Kiệt       | 25/07/2006 |         |  |  | 5 | 5.0     | 5.0 |  |  | 0.0   | 0.0   | 2.0        |
| 3   | 21BTMT0011 | Nguyễn Thị Tuyết Minh | 14/11/2005 |         |  |  | 6 | 6.0     | 5.0 |  |  | 6.5   |       | 6.1        |
| 4   | 21BTMT0018 | Nguyễn Văn Thiệu      | 10/12/2005 |         |  |  | 5 | 6.0     | 5.0 |  |  | 6.0   |       | 5.8        |
| 5   | 21BTMT0020 | Đoàn Thị Bảo Trân     | 25/04/2006 |         |  |  | 7 | 8.0     | 7.0 |  |  | 7.5   |       | 7.5        |
| 6   | 21BTMT0334 | Nguyễn Hoàng Nam      | 15/08/2003 |         |  |  | 9 | 8.0     | 8.0 |  |  | 8.5   |       | 8.4        |

Châu Đốc, ngày 13 tháng 7 năm 2023

**TP. Đào tạo**

**Giáo viên giảng dạy**

**Ths. Trần Thanh Dũng**

**Phạm Quốc Cường**